

Số: 12 /2016 /QĐ-UBND

Đắk Lắk, ngày 15 tháng 3 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp
nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương, ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư số 46/2012/TT-BCT ngày 28/12/2012 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung của Nghị định số 45/2012/NĐ-CP ngày 21/5/2012 của Chính phủ về Khuyến công;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 26/2014/TTLT-BTC-BCT ngày 18/02/2014 của liên Bộ: Tài chính - Công Thương hướng dẫn trình tự lập, quản lý, sử dụng kinh phí khuyến công quốc gia và kinh phí khuyến công địa phương;

Căn cứ Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 97/TTr-SCT ngày 08/12/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Điều 2. Giao Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan ở tỉnh và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này. Định kỳ hàng năm báo cáo kết quả cho UBND tỉnh và Bộ Công Thương.

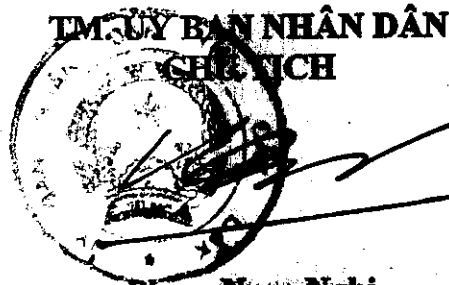
Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Công Thương; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 3 năm 2016 và thay thế Quyết định số 05/2014/QĐ-UBND ngày 27/01/2014 của Ủy ban nhân

dân tình về việc Ban hành Quy chế tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk / . 26

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Cục CNĐP - Bộ Công Thương;
- Vụ Pháp chế - Bộ Công Thương;
- Cục Kiểm tra văn bản - Bộ Tư pháp;
- Công thông tin điện tử Chính phủ;
- Sở Tư pháp;
- Báo Đắk Lắk, Đài PTTH tỉnh, Công TTĐT tỉnh;
- Các Sở: TC, NN&PTNT; NV; TN&MT; VH, TT&DL; LĐ-TB&XH; KH&CN;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TCTM (TVT- 50).



Phạm Ngọc Nghị

QUY CHẾ

**Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu
trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 12/2016/QĐ-UBND
ngày 15/ 3 /2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Đối tượng và phạm vi áp dụng

1. Quy chế này áp dụng đối với các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn tại các xã, phường, thị trấn trên địa bàn các huyện, thị xã Buôn Hồ và các xã, các phường thuộc thành phố Buôn Ma Thuột được chuyển đổi từ xã chưa quá 05 năm; các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

2. Quy chế này quy định về trình tự, thủ tục tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và quyền lợi, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. (Những nội dung khác về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu không được quy định trong Quy chế này thì thực hiện theo Thông tư số 26/2014/TT-BCT ngày 28/8/2014 của Bộ Công Thương quy định về việc tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu và các văn bản pháp luật hiện hành có liên quan khác).

Điều 2. Mục đích bình chọn

1. Phát hiện và tôn vinh các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu có chất lượng, có giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng thị hiếu của người tiêu dùng trong và ngoài nước để có kế hoạch hỗ trợ phát triển sản xuất, quảng bá sản phẩm và xúc tiến thương mại, góp phần thúc đẩy công nghiệp nông thôn phát triển.

2. Khuyến khích khả năng sáng tạo, tạo động lực cho các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phát huy lợi thế cạnh tranh nhằm tạo ra sản phẩm có chất lượng và mẫu mã, kiểu dáng đáp ứng thị hiếu, yêu cầu ngày càng cao của người tiêu dùng.

3. Tạo cơ hội để các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn giới thiệu, quảng bá sản phẩm tiêu biểu, giao lưu trao đổi kinh nghiệm, hợp tác đầu tư và phát triển thị trường. Tận dụng nguồn nguyên liệu tại địa phương, giải quyết việc

làm cho người lao động và đảm bảo các yêu cầu về bảo vệ môi trường, góp phần phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Một số cụm từ trong Quy chế này được hiểu như sau:

1. Sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu là sản phẩm do các cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất, có chất lượng, giá trị sử dụng cao, có tiềm năng phát triển sản xuất, mở rộng thị trường, đáp ứng được một số tiêu chí cơ bản về kinh tế, kỹ thuật, xã hội; về sử dụng nguồn nguyên liệu; giải pháp việc làm cho người lao động và thỏa mãn các yêu cầu về bảo vệ môi trường.

2. Bộ sản phẩm là tập hợp các sản phẩm do cùng một cơ sở công nghiệp nông thôn sản xuất thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Các sản phẩm có cùng mẫu mã và công dụng, được sản xuất từ nhiều loại nguyên liệu, vật liệu khác nhau;

b) Các sản phẩm có mẫu mã khác nhau, có công dụng giống nhau được sản xuất từ một loại nguyên liệu, vật liệu;

c) Các sản phẩm khác nhau nhưng có thể ghép lại với nhau để tăng tiện ích sử dụng.

Điều 4. Tiêu chí bình chọn

Việc chấm điểm hoặc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được đánh giá thông qua 04 nhóm tiêu chí sau:

1. Tiêu chí về doanh thu và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường: Thông qua số liệu về Doanh thu của sản phẩm và khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu.

2. Tiêu chí về chỉ tiêu kinh tế - xã hội, kỹ thuật: Thông qua các tiêu chí như nguyên liệu sử dụng trong nước, nhập khẩu (do cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn báo cáo); giải quyết việc làm cho người lao động; sản phẩm thân thiện với môi trường; khả năng phát triển sản xuất.

3. Tiêu chí về tính văn hoá, thẩm mỹ.

4. Một số tiêu chí khác: Có các Chứng chỉ liên quan đến chất lượng sản phẩm, Chứng chỉ liên quan đến các giải thưởng, bằng khen cấp địa phương, cấp khu vực, cấp quốc gia....

Về tiêu chí cụ thể để chấm điểm hoặc bình chọn giao cho Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu của tỉnh tùy theo điều kiện tình hình thực tế của địa phương xem xét và hướng dẫn thực hiện.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Cơ cấu, thành phần của Hội đồng bình chọn

1. Hội đồng bình chọn cấp tỉnh: Có từ 07 đến 09 thành viên do Chủ tịch UBND tỉnh quyết định thành lập, với thành phần như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND tỉnh;

b) Phó chủ tịch thường trực Hội đồng là Lãnh đạo Sở Công Thương; và các phó Chủ tịch Hội đồng khác;

c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện một số đơn vị sau:

Đại diện lãnh đạo các Sở: Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa - Thể thao và Du lịch, Y tế, Khoa học và Công nghệ, Tài nguyên và Môi trường; đại diện Lãnh đạo Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh.

Ngoài các thành viên Hội đồng, mời đại diện một số đơn vị tham dự với tư cách khách mời để tham khảo ý kiến và thuyết minh thêm về sản phẩm tham gia bình chọn, gồm đại diện: Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh, Liên Hiệp các Hội khoa học tỉnh, Hội đồng bình chọn cấp huyện có đề nghị sản phẩm đăng ký bình chọn cấp tỉnh; đại diện các cơ sở sản xuất ra sản phẩm tiêu biểu đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh; đại diện các phòng quản lý chuyên môn thuộc các Sở (nếu cần thiết) và các đơn vị khác có liên quan (do Hội đồng bình chọn cấp tỉnh quyết định).

2. Hội đồng bình chọn cấp huyện: Có từ 05 đến 07 thành viên do Chủ tịch UBND cấp huyện quyết định thành lập, với thành phần như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng là Lãnh đạo UBND cấp huyện;

b) Phó chủ tịch thường trực Hội đồng là Lãnh đạo Phòng Kinh tế /Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện; và các phó Chủ tịch Hội đồng khác;

c) Các ủy viên Hội đồng là đại diện của một số đơn vị sau:

Đại diện Lãnh đạo các Phòng: Nội vụ, Nông nghiệp, Y tế, Văn hóa và Thông tin, Tài nguyên và Môi trường.

Ngoài các thành viên Hội đồng, mời đại diện một số đơn vị tham dự với tư cách khách mời để tham khảo ý kiến và thuyết minh thêm về sản phẩm tham gia bình chọn, gồm: Đại diện UBND cấp xã nơi đặt trụ sở cơ sở, doanh nghiệp có đề nghị sản phẩm đăng ký bình chọn cấp huyện; đại diện các cơ sở sản xuất ra sản phẩm tiêu biểu đăng ký tham gia bình chọn cấp huyện và các đơn vị khác có liên quan (do Hội đồng bình chọn cấp huyện quyết định).

3. Thành viên của Hội đồng bình chọn hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm. Việc bổ sung hoặc thay thế các thành viên của Hội đồng bình chọn do người có thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng bình chọn cùng cấp quyết định.

Điều 6. Ban Giám khảo

1. Ban Giám khảo do Chủ tịch Hội đồng bình chọn các cấp thành lập để giúp Hội đồng bình chọn đánh giá và bình chọn các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu. Ban Giám khảo chịu trách nhiệm trước Hội đồng bình chọn về kết quả bình chọn.

2. Ban Giám khảo gồm có Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các thành viên. Số lượng thành viên của Ban Giám khảo là số lẻ. Thành viên của Ban Giám khảo là các nhà khoa học, chuyên gia, cán bộ quản lý, người có chuyên môn, kinh nghiệm thuộc lĩnh vực, ngành nghề liên quan đến các nhóm sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn. Thành viên của Ban Giám khảo có thể là thành viên của Hội đồng bình chọn.

3. Ban Giám khảo có nhiệm vụ nghiên cứu hồ sơ, sản phẩm và tổ chức bình chọn theo các nguyên tắc, tiêu chí bình chọn được quy định tại Quy chế này và các quy định pháp luật khác có liên quan đến việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu.

Điều 7. Hồ sơ và sản phẩm đăng ký bình chọn

1. Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp huyện: Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, cơ quan, đơn vị khi đăng ký tham gia bình chọn chuẩn bị 01 bộ hồ sơ và gửi về Hội đồng bình chọn cấp huyện (Thông qua phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng), gồm:

a) Phiếu đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm của các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn (theo mẫu tại Phụ lục số 1 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT) kèm theo bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn;

b) Bản thuyết minh giới thiệu về sản phẩm (theo mẫu tại Phụ lục số 2 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT) kèm theo 03 ảnh màu, cỡ tối thiểu (10 x 15)cm của sản phẩm được chụp tại 3 góc độ khác nhau (chính diện, mặt bên, từ trên xuống);

c) Bản sao hợp lệ các tài liệu khác liên quan đến sản phẩm (nếu có) như: chứng chỉ, chứng nhận về tiêu chuẩn chất lượng của sản phẩm; giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn vệ sinh thực phẩm; giấy khen, bằng khen cho sản phẩm và các giấy tờ liên quan khác.

2. Hồ sơ đăng ký bình chọn cấp tỉnh: Cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn, cơ quan, đơn vị khi đăng ký tham gia bình chọn chuẩn bị 01 bộ hồ sơ và gửi về Hội đồng bình chọn cấp tỉnh (Thông qua Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh), gồm:

a) Thành phần hồ sơ: Hồ sơ đăng ký tham gia bình chọn như quy định tại Khoản 1, Điều này; Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện còn giá trị; Văn bản đề nghị của UBND cấp huyện kèm theo danh sách trích ngang các sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh (theo mẫu tại Phụ lục số 5 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT).

b) Trong trường hợp không tổ chức bình chọn cấp huyện, thì cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn có sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh lập 01 bộ hồ sơ như quy định tại Khoản 1, Điều này gửi UBND cấp huyện xem xét, có văn bản gửi đăng ký tham gia bình chọn cấp tỉnh.

3. Tiếp nhận và trả lại sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn:

a) Trên cơ sở hồ sơ trên, đơn vị tham gia bình chọn phải gửi sản phẩm về địa điểm và thời gian cụ thể theo hướng dẫn của Hội đồng bình chọn.

b) Trong trường hợp đặc biệt (sản phẩm có kích thước, trọng lượng quá lớn hoặc sản phẩm có đặc điểm, đặc thù khác không phù hợp khi vận chuyển, bảo quản) mà cơ sở công nghiệp nông thôn tham gia bình chọn không thể gửi sản phẩm đến địa điểm quy định thì Chủ tịch Hội đồng bình chọn sẽ xem xét và quyết định phương thức bình chọn đối với sản phẩm đó.

c) Sản phẩm sau khi bình chọn được trả lại cho cơ sở công nghiệp nông thôn. Trường hợp giữ lại để trưng bày tại Hội chợ triển lãm hoặc lưu giữ, trưng bày tại nơi trưng bày, giới thiệu sản phẩm công nghiệp nông thôn cấp huyện, cấp tỉnh, cấp khu vực, cấp quốc gia phải được sự đồng ý của chủ cơ sở công nghiệp nông thôn.

Điều 8. Thời gian, địa điểm bình chọn và lưu trữ hồ sơ

1. Địa điểm, thời gian cụ thể tổ chức bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh, phù hợp với kế hoạch chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Lưu trữ hồ sơ:

a) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện lưu trữ tại phòng Kinh tế/Kinh tế và Hạ tầng cấp huyện.

b) Hồ sơ bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh lưu trữ tại Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp tỉnh.

Điều 9. Tổ chức bình chọn

1. Trên cơ sở hồ sơ và sản phẩm đăng ký tham gia bình chọn, Trưởng Ban giám khảo có thể đề xuất các khung điểm chi tiết theo nội dung của tiêu chí quy định tại Phụ lục số 3 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT, trình Chủ tịch Hội đồng bình chọn quyết định; tiến hành chấm điểm theo mẫu phiếu chấm điểm quy định tại Phụ lục số 4 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT.

2. Trưởng Ban giám khảo tổng hợp kết quả bình chọn gửi Hội đồng bình chọn.

Điều 10. Công nhận kết quả và cấp giấy chứng nhận

1. Căn cứ kết quả bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu do Hội đồng bình chọn cấp huyện, cấp tỉnh trình, Chủ tịch UBND cấp huyện, cấp tỉnh ký quyết định công nhận các sản phẩm đạt giải và cấp Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu đối với cấp bình chọn tương ứng. Kết quả

binh chọn sản phẩm được thông báo đến các cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm tham gia bình chọn.

2. Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được thống nhất sử dụng từ cấp huyện đến cấp quốc gia theo Quy định tại Phụ lục số 6 của Thông tư số 26/2014/TT-BCT và có giá trị từ ngày được cấp đến hết ngày 31/12 của năm thứ 3 (tính từ năm cơ sở được cấp Giấy chứng nhận).

Điều 11. Tổ chức trao Giấy chứng nhận

1. Tổ chức trao Giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu phải nghiêm túc và trang trọng; phù hợp với điều kiện cụ thể của tỉnh; đảm bảo có sự chứng kiến của đại diện chính quyền, đại diện các cơ quan thông tin đại chúng, các đơn vị có liên quan và các tổ chức, cá nhân, cơ sở công nghiệp, tiêu thụ công nghiệp có sản phẩm tham gia bình chọn và được cấp Giấy chứng nhận.

2. Việc lựa chọn cụ thể thời gian, địa điểm trao Giấy chứng nhận do Hội đồng bình chọn quyết định.

3. Khuyến khích các đơn vị tổ chức sự kiện, các hiệp hội ngành nghề, các cơ quan, đơn vị thông tin truyền thông, các doanh nghiệp tham gia, phối hợp với Hội đồng bình chọn trong việc tổ chức các hoạt động tuyên truyền quảng bá cho việc bình chọn và tổ chức trao Giấy chứng nhận.

Điều 12. Quyền lợi của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn được hưởng các quyền lợi:

1. Được tặng thưởng bằng tiền mặt từ nguồn kinh phí khuyến công theo quy định (đạt giải cấp tỉnh không quá 04 triệu đồng/sản phẩm; đạt giải cấp huyện không quá 02 triệu đồng/sản phẩm). Được phép in hoặc dán nhãn Logo của Chương trình bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên sản phẩm hoặc bao bì của sản phẩm được công nhận.

2. Được ưu tiên hỗ trợ từ nguồn kinh phí khuyến công, được tư vấn, tiếp cận các chính sách hỗ trợ, ưu đãi đầu tư khác của Nhà nước cho đầu tư phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu theo quy định như: Đổi mới công nghệ, máy móc thiết bị, xúc tiến thương mại, đào tạo lao động...

3. Được đăng tải thông tin giới thiệu về sản phẩm trên các phương tiện thông tin của ngành Công Thương như: Trang thông tin điện tử của Sở Công Thương, Trung tâm Khuyến công và Tư vấn phát triển công nghiệp, Trung tâm Xúc tiến Thương mại; các phương tiện truyền thông khác của tỉnh theo quy định.

Điều 13. Trách nhiệm của cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận

Trong thời hạn của Giấy chứng nhận, cơ sở công nghiệp nông thôn có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận có trách nhiệm

1. Tiếp tục duy trì và phát triển các sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu về số lượng và chất lượng phù hợp với kết quả bình chọn và các văn bản mà đơn vị đã đăng ký, cam kết.

2. Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Công Thương, UBND cấp huyện nơi tham gia bình chọn về kết quả hỗ trợ từ khuyến công, các chính sách của nhà nước và tình hình sản xuất kinh doanh của cơ sở.

3. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận.

Điều 14. Kinh phí tổ chức bình chọn

Kinh phí tổ chức thực hiện bình chọn và cấp giấy chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu được sử dụng từ nguồn kinh phí hoạt động khuyến công địa phương theo quy định tại Điều 7 của Quyết định số 07/2015/QĐ-UBND ngày 12/02/2015 của UBND tỉnh Đắk Lắk quy định về tổ chức thực hiện và quản lý kinh phí khuyến công trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 15. Trách nhiệm của Sở Công Thương

1. Hướng dẫn, tiếp nhận hồ sơ từ Hội đồng bình chọn cấp huyện, tổ chức các hoạt động của Hội đồng bình chọn cấp tỉnh, hoàn tất thủ tục công nhận, khen thưởng và tham mưu, trình UBND tỉnh đăng ký tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp khu vực và cấp quốc gia.

2. Phối hợp với các đơn vị có liên quan trong việc đề xuất, xây dựng và thực hiện các chương trình, giải pháp nhằm hỗ trợ phát triển sản phẩm đạt giải.

3. Định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu; kết quả hỗ trợ từ khuyến công, các chính sách của Nhà nước và tình hình sản xuất kinh doanh của các cơ sở có sản phẩm được cấp Giấy chứng nhận trên địa bàn tỉnh cho UBND tỉnh, Cục Công nghiệp địa phương và Bộ Công Thương.

Điều 16. Trách nhiệm của các Sở, ngành, đơn vị có liên quan

Các Sở: Tài chính, Nội vụ, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Lao động, Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Khoa học và Công nghệ và các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tham gia Hội đồng bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh và phối hợp với Sở Công Thương trong công tác triển khai tổ chức thành công việc bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

1. Sở Tài chính tham mưu cân đối nguồn kinh phí **khuyến công hàng năm** của tỉnh để bố trí kinh phí thực hiện bình chọn và cấp giấy **chứng nhận sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu** trên địa bàn tỉnh.

2. Sở Nội vụ tham mưu trong công tác khen thưởng **đối với các tổ chức, cá nhân có sản phẩm công nghiệp nông thôn được bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh.**

3. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đánh giá **mức độ hiệu quả** trong sử dụng nguồn nguyên liệu thuộc ngành quản lý.

4. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch đánh giá về **mức độ thể hiện bản sắc văn hóa truyền thống** của địa phương, phù hợp với tính hiện **đại.**

5. Sở Lao động, Thương binh và Xã hội đánh giá về **mức độ giải quyết** việc làm cho người lao động.

6. Sở Tài nguyên và Môi trường phối hợp với các **Sở, ban ngành có liên quan** và UBND các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra, **thẩm định nội dung** liên quan đến tài nguyên và môi trường.

7. Sở Khoa học và Công nghệ đánh giá các **chỉ tiêu liên quan đến chất lượng sản phẩm; mức độ phù hợp** với các tiêu chí về **mẫu mã, kiểu dáng, bao gói** và nhãn mác của sản phẩm.

8. Báo Đắc Lắc, Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh **phối hợp** với Sở Công Thương xây dựng chuyên đề và thực hiện công tác **tuyên truyền, phổ biến** về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu **trên địa bàn tỉnh.**

Điều 17. Trách nhiệm của UBND cấp huyện

1. Thành lập Hội đồng về tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện và chịu trách nhiệm thực hiện **các thủ tục về khen thưởng** cho các sản phẩm công nghiệp nông thôn được **bình chọn là sản phẩm tiêu biểu cấp huyện; công nhận** và trình Hội đồng bình chọn cấp tỉnh để bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh **theo quy định.**

2. Lập kế hoạch phát triển sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở địa phương, vận động các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn **đăng ký tham gia** bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu ở **cấp huyện, đạt mục tiêu** đề ra của kế hoạch này.

3. Sử dụng kinh phí phân bổ từ nguồn ngân sách huyện **hàng năm để hỗ trợ** thêm cho công tác bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu tại địa phương.

4. Chỉ đạo phòng Kinh tế/ Kinh tế và Hạ tầng **hướng dẫn thủ tục, thể lệ** bình chọn sản phẩm tiêu biểu cho các cơ sở công nghiệp **nông thôn trên địa bàn; tổ chức** các hoạt động của Hội đồng bình chọn cấp huyện, **hoàn tất thủ tục trình** UBND cấp huyện công nhận, khen thưởng và **đăng ký tham gia** bình chọn sản phẩm tiêu biểu cấp tỉnh.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc cần sửa đổi, bổ sung Quy chế này, các Sở, ban ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, các cơ sở sản xuất công nghiệp nông thôn phản ánh về Sở Công Thương để tổng hợp báo cáo, trình UBND tỉnh xem xét quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Phạm Ngọc Nghị

www.LuatVietnam.vn